

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2026/HS-ST

Ngày: 31-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Hoài Anh

Bà Trần Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 145/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

VŨ T, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng). Nơi cư trú: tổ 40, khu phố 3 - P (nay là tổ dân phố 11), phường P, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động biển; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 21/9/2021, bị TAND huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 130. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/9/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/01/2026, hiện tạm giam tại Phân Trại tạm giam P (cơ sở 1) thuộc Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: ông Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 06/6/2008, nơi cư trú: khu phố 5 - P (nay là tổ dân phố 12), phường P, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/11/2025, Huỳnh Ngọc P (sinh ngày 06/6/2008, trú tại khu phố 5 - P, phường P, tỉnh Lâm Đồng) sử dụng tài khoản messenger có tên “Ngọc P” nhắn tin cho VŨ T qua tài khoản messenger tên “VŨ T” với nội dung hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán và hẹn P đến khu vực trại cá hấp Bảy S ở cuối hẻm số 116 đường U thuộc khu phố 3 - P, phường P, tỉnh Lâm Đồng để giao ma túy. Lúc này, T đi đến chỗ lu đựng nước gần trại cá hấp Bảy S nơi T cất giấu ma túy, T lấy 01 gói nylon không màu được hàn kín một đầu, kích thước (1,9x1,5) cm, bên trong có ma túy đá, T cầm trên tay thì cùng lúc P đến, T đưa gói ma túy cho P và nhận số tiền 200.000 đồng từ P. Mua được ma túy, P đem về nhà ở tại tổ 70, khu phố 5 - P, phường P, tỉnh Lâm Đồng cất giấu để sử dụng.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an phường P đi tuần tra, kiểm tra tại nhà của P thì phát hiện tại vị trí P đang ngồi có 01 gói nylon không màu được hàn kín một đầu, kích thước (1,9x1,5)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy) nên tổ công tác lập biên bản thu giữ tang vật và đưa P về trụ sở làm việc.

Qua điều tra, P khai nhận gói nylon không màu được hàn kín một đầu, kích thước (1,9x1,5)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng bị thu giữ đó là ma túy đá của P, P mua của T về để sử dụng.

Ngày 09/01/2026, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại tổ 40, khu phố 3 - P, phường P, tỉnh Lâm Đồng thu giữ 02 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được cất giấu phía dưới gầm tủ sắt đựng quần áo trong phòng ngủ của T. T khai 02 gói nylon trên là ma túy đá của T. T mua của 01 người tên T (không rõ nhân thân) ở khu vực bờ kè thuộc khu phố 3 - P, phường P, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 19/11/2025, sau khi mua, T phân ra rồi cất giấu dưới lu đựng nước tại bãi đất trống gần trại cá hấp Bảy S và cất giấu tại nhà, để sử dụng và bán kiếm lời.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ từ Huỳnh Ngọc P:

+ 01 gói nylon không màu được hàn kín một đầu, kích thước (1,9x1,5) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M khi giám định).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI 1: 356729116755269, số IMEI 2: 356729116841242, không có sim.

- Thu giữ tại phòng ngủ của VŨ T:

+ 01 gói nylon không màu có khoá nhíp một đầu, kích thước (2,3x2,5)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 khi giám định).

+ 01 gói nylon không màu có khoá nhíp một đầu, kích thước (2,5x2,6)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 khi giám định).

Tại Kết luận giám định số 82 ngày 16/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2737 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,5085 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,0399 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1453; 01 gói nylon được hàn kín, có nhíp kéo một đầu, kích thước (2,3x2,5)cm cùng 0,2511 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và 01 gói nylon được hàn kín, có nhíp kéo một đầu, kích thước (2,5x2,6) cm cùng 0,4846 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 82. VKSND Khu vực 10 - Lâm Đồng đã chuyển số vật chứng trên đến Phòng THADS Khu vực 10 - Lâm Đồng bảo quản, chờ xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, không có sim là điện thoại của của bà Huỳnh Thị Ngọc T (mẹ của P), bà T không biết việc P dùng điện thoại để liên hệ với T mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho bà T.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSLDG-KV ngày 17/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng quyết định, truy tố bị cáo VŨ T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố VŨ T, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: VŨ T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 gói nylon không màu được hàn kín một đầu, kích thước (1,9x1,5) cm và 0,0399 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1453; 01 gói nylon không màu có khóa nhíp một đầu, kích thước (2,3x2,5)cm cùng 0,2511 gam mẫu M1 còn lại sau giám định; 01 gói nylon không màu có khóa nhíp một đầu, kích thước (2,5x2,6) cm cùng 0,4846 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 82.

Tại phiên tòa, bị cáo VŨ T xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo trình bày lời nói sau cùng, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo VŨ T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản thu giữ tang vật, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/11/2025, tại khu vực trại cá hấp Bảy S (thuộc khu phố 3 - P, phường P, tỉnh Lâm Đồng), VŨ T đã có hành vi bán trái phép 0,0512 gam Methamphetamine cho Huỳnh Ngọc P với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của VŨ T, Cơ quan điều tra còn phát hiện, thu giữ 02 gói nylon chứa Methamphetamine có tổng khối lượng 0,7822 gam do bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Methamphetamine là chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 28/CT-VKSLDG-KV ngày 17/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động nhưng không kiếm sống bằng lao động chân chính mà lại chọn con đường mua bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác. Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định (gồm 0,0399 gam mẫu M; 0,2511 gam mẫu M1; 0,4846 gam mẫu M2) cùng toàn bộ bao gói niêm phong là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động iPhone 12 Promax: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Huỳnh Thị Ngọc T (mẹ của Huỳnh Ngọc P). Bà T không biết việc P sử dụng điện thoại để giao dịch mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

[6] Các vấn đề liên quan:

Đối với đối tượng tên T (người bán ma túy cho VŨ T), do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với Huỳnh Ngọc P có hành vi mua ma túy của VŨ T để sử dụng: do khối lượng ma túy mua chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời P chưa có tiền án, tiền sự về ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với P là có căn cứ.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt cũng như hướng xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **VŨ T**, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo **VŨ T** **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/01/2026.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy:

- 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,0399 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1453;

- 01 gói nylon được hàn kín, có nhíp kéo một đầu, kích thước (2,3x2,5)cm cùng 0,2511 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và 01 gói nylon được hàn kín, có nhíp kéo một đầu, kích thước (2,5x2,6)cm cùng 0,4846 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 82, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số NK112/2026 ngày 30/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng (Công an phường P) và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Lâm Đồng).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo VŨ T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (31/7/2026)/.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Phòng THADS Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ

